TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84 /2018/DS-ST
Ngày: 10- 4- 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Đúc Hiếu
2. Bà Nguyễn Thị Vinh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Ngô Thị Thùy Trang- Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1985; trú tại: Xã ĐN, thị xã ĐB, tỉnh Quảng Nam.

2. *Bị đơn*: Bà Võ Thị D, sinh năm 1974; trú tại: Phường KT, quận CL, thành phố Đà Nẵng.

(Ông T có mặt, bà D vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc T trình bày:

Ngày 10/11/2016, bà Võ Thị D viết giấy mượn của ông T số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) để làm ăn. Khi mượn tiền, bà D hứa ngày 10 hàng tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết khoản nợ.Tuy nhiên, bà D không thực hiện lời cam trả nợ hàng tháng 2.000.000 đồng như đã hứa. Ông đã nhiều lần liên hệ, đến nhà để đòi tiền nhưng bà D không hợp tác. Vì vậy, ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị D trả lại cho ông số tiền đã mượn 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn Võ Thị D vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có bản tự khai và cũng như lời trình bày tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết qủa tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn Huỳnh Ngọc T với bị đơn Võ Thị D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208, Điều 209 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Theo giấy mượn tiền ghi ngày 10/11/2016 thì bà Võ Thị D có mượn của ông Huỳnh Ngọc T số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) và cam kết ngày 10 hàng tháng trả 2.000.000 đồng.Tuy nhiên, theo ông T khai cho đến nay bà D chưa trả nợ cho ông đồng nào như đã cam kết nên ông T khởi kiện yêu cầu bà D trả số tiền nợ 40.000.000 đồng, ông T không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, việc bà D không trả tiền nợ hàng tháng theo giấy mượn tiền là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T buộc bà Võ Thị D phải có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) đã mượn là phù hợp với Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do ông T không yêu cầu tính lãi suất nên không xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Thị D phải chịu là: 40.000.000 đồng x 5% = 2.000.000 đồng.
- Ông Huỳnh Ngọc T không phải chịu. Hòan trả cho ông Huỳnh Ngọc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc T đối với bà Võ Thị D về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Xử:

1. Buộc bà Võ Thị D có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Ngọc T số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Huỳnh Ngọc T cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bà Võ Thị D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Thị D phải chịu là: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

- Hòan trả cho ông Huỳnh Ngọc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) theo biên lai số 0133 ngày 12/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

3.Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Đức Thọ